

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐIỂM THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: LỊCH SỬ**

STT	P.thi	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	TRƯỜNG	Điểm thi
					NGÀY	THÁNG	NĂM			
1	04	086	Nguyễn Phương Khánh	Ngọc	17	8	2007	Hải Dương	THCS Lê Thành Công	16.25
2	04	070	Nguyễn Văn	Đạt	26	3	2007	Đồng Tháp	THCS Lê Thành Công	15.75
3	05	097	Nguyễn Minh	Thư	3	4	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	15.75
4	04	075	Nguyễn Minh	Hoàng	22	1	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Phước Lộc	15.5
5	05	102	Trần Thị Cẩm	Tú	2	2	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	15
6	04	081	Phan Thị Trúc	Ly	6	3	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	14.75
7	04	069	Nguyễn Mai	Châu	27	3	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Thành Công	14.5
8	05	098	Nguyễn Võ Anh	Thư	06	07	2007	Đồng Nai	THCS Nguyễn Thị Hương	14.25
9	04	077	Trần Lâm Anh	Khoa	03	07	2007	Long An	THCS Nguyễn Thị Hương	13
10	05	104	Hồ Lê Tường	Vy	08	03	2007	Đồng Tháp	THCS Nguyễn Thị Hương	12.75
11	04	084	Lê Quỳnh Phương	Nghi	20	05	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	11.5
12	04	073	Nguyễn Hồng	Hạnh	22	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	10
13	05	088	Trần Nguyễn Yến	Nhi	24	06	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	9.25
14	05	091	Nguyễn Trường	Thành	01	01	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	9
15	05	096	Võ Văn	Thông	7	10	2007	Tiền Giang	THCS Lê Thành Công	8.75
16	04	074	Nguyễn Xuân	Hiển	23	5	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Thành Công	8.25
17	04	082	Trần Thảo	My	24	9	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.25
18	05	100	Trần Thị Thanh	Trúc	17	2	2007	Trà Vinh	THCS Lê Thành Công	7.75
19	04	076	Huỳnh Đăng	Khoa	25	6	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.25
20	05	095	Đặng Triệu Phước	Thịnh	30	06	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	7
21	04	071	Phạm Lưu Hồng	Gấm	6	6	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	6.75
22	05	092	Trần Lê Thu	Thảo	28	10	2007	Đồng Tháp	THCS Lê Thành Công	6.75
23	05	089	Trương Thị Huỳnh	Như	2	5	2007	Đồng Tháp	THCS Phước Lộc	6.5
24	04	072	Lê Ngọc Khả	Hân	07	11	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	6.25
25	04	085	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	10	11	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	6.25
26	05	099	Trần Ngọc Minh	Thư	03	07	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	6.25
27	05	094	Nguyễn Võ Hoàng	Thiên	16	07	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	6
28	05	087	Đoàn Bảo	Ngọc	19	11	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	5.75
29	05	105	Phạm La Hoàng	Yến	01	02	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	3.75
30	05	090	Bùi Thị Hồng	Thắm	29	01	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	2.75
31	04	078	Nguyễn Thị Kim	Khôi	21	8	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	2.5
32	05	093	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	16	03	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	2.5
33	05	101	Nguyễn Ngọc	Tú	04	05	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	2.5
34	04	079	Ngô Thanh	Lam	4	10	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	1.25
35	04	080	Hoàng Thị Huyền	Ly	1	4	2007	Hà Nội	THCS Lê Văn Hưu	0.5
36	04	083	Võ Ngọc Châu	Ngân	25	11	2006	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	0.25
37	04	068	Phạm Ngọc Minh	Châu	15	11	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	0
38	05	103	Lê Thị Yến	Vy	15	10	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	vắng

Người đọc điểm: Nguyễn Thị Hồng Thúy

Người nhập điểm: Cam Văn Võ Kiêm Toàn



TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Oanh

ĐIỂM THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: TOÁN

STT	P.thi	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	TRƯỜNG	Điểm thi
					NGÀY	THÁNG	NĂM			
1	12	236	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	19	3	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	8.25
2	12	230	Lê Phan Đức	Mân	24	8	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	6.5
3	13	248	Đào Ngọc Anh	Thư	17	6	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	5.75
4	12	223	Nguyễn Trọng	Khôi	9	10	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	5.25
5	12	231	Hoàng Hà	My	25	7	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	4.5
6	11	207	Phạm Bảo Minh	Anh	3	12	2007	Hà Nội	THCS Lê Thành Công	4
7	12	228	Hồ Thị Khánh	Linh	9	3	2007	Nghệ An	THCS Nguyễn Thị Hương	4
8	13	255	Hồ Thanh	Trúc	13	01	2005	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	4
9	13	257	Hoàng Thanh	Vân	26	08	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	3.75
10	11	210	Lê Ngọc	Cường	27	3	2007	Nghệ An	THCS Nguyễn Bình Khiêm	3.5
11	13	241	Lê Hoàng Thiên	Phúc	13	4	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	3.5
12	13	244	Võ Hồng	Quân	06	10	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	3.25
13	13	247	Nguyễn Anh	Thư	5	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	3.25
14	13	251	Ngô Phạm Hồng	Tiên	29	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	3.25
15	13	243	Đinh Nguyễn Hoàng	Quân	3	11	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	3
16	11	215	Trần Thị Huỳnh	Giang	25	08	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	2.75
17	12	229	Cao Đình	Long	28	12	2007	Nghệ An	THCS Hai Bà Trưng	2.75
18	12	237	Huỳnh Minh	Nhật	02	05	2006	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	2.75
19	11	206	Nguyễn Thị Kim	Anh	18	07	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	2.5
20	13	242	Nguyễn Thanh	Phương	17	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Phước Lộc	2.5
21	11	205	Huỳnh Văn	Anh	6	2	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	2.25
22	11	208	Nguyễn Thảo	Anh	23	12	2007	Hà Nội	THCS Hiệp Phước	2.25
23	12	222	Lên Phạm Minh	Khang	21	07	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	2.25
24	13	240	Phạm Nguyễn Thiên	Phúc	6	1	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	2.25
25	13	254	Phạm Xuân	Triết	20	5	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	2.25
26	11	204	Nguyễn Võ Khánh	An	24	9	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	2
27	12	224	Nguyễn Minh	Khôi	3	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Thành Công	2
28	12	227	Võ Hoàng Gia	Linh	7	10	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	2
29	12	239	Kim Hoàng	Phúc	9	3	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	2
30	13	256	Trang Thanh Nhã	Uyên	30	1	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	2
31	12	226	Nguyễn Võ Anh	Kiệt	04	02	2007	Đồng Nai	THCS Hiệp Phước	1.75
32	12	232	Lê Chấn	Nam	16	11	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	1.75
33	12	233	Nguyễn Thu	Ngân	2	9	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	1.75
34	13	253	Phạm Ngọc Thùy	Trang	25	8	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Thành Công	1.75
35	12	225	Võ Nguyên Tuấn	Kiệt	13	11	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Thành Công	1.5
36	12	238	Đào Gia	Phú	22	1	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	1.5
37	13	249	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	30	10	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	1.5
38	11	214	Đào Anh	Duy	22	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	1
39	11	218	Võ Đức	Huy	19	4	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Phước Lộc	1
40	12	234	Trần Thanh	Ngọc	3	11	2007	TPHCM	THCS Nguyễn Bình Khiêm	1
41	13	246	Nguyễn Anh	Tài	03	07	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	1
42	11	216	Ngô Hoàng Ngọc	Hân	20	9	2007	Hải Dương	THCS Lê Thành Công	0.75
43	12	235	Nguyễn Lê Thảo	Nguyên	30	3	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	0.75
44	13	252	Võ Ngọc	Tiến	09	02	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	0.5
45	13	258	Tô Huỳnh Thế	Vinh	30	7	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	0.5
46	11	209	Trương Phạm Ngọc	Châu	26	8	2007	Cần Thơ	THCS Nguyễn Thị Hương	0.25
47	11	213	Nguyễn Đức	Duy	19	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	0.25
48	11	217	Trương Trung	Hiếu	24	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	0.25
49	11	219	Hồ Nhật	Huy	27	11	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	0.25
50	11	220	Trần Thanh	Huyền	13	4	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	0.25
51	13	250	Lâm Võ Đức	Thuận	18	07	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	0.25
52	11	211	Phạm Khánh	Đăng	5	1	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Thành Công	0
53	11	212	Mai Thị Thanh	Đào	10	5	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	0
54	11	221	Cao Gia	Khang	23	2	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	0
55	13	245	Nguyễn Hữu	Tài	04	04	2007	Thanh Hóa	THCS Nguyễn Thị Hương	0

Người đọc điểm: Nguyễn Thị Hồng Thúy

Người nhập điểm: Cam Văn Võ Kiên Toàn



Lê Thị Oanh

ĐIỂM THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: ĐỊA LÝ

STT	P.thi	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	TRƯỜNG	Điểm thi
					NGÀY	THÁNG	NĂM			
1	08	146	Trần Ngọc Thùy	Tiên	12	7	2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Lê Thành Công	18
2	08	155	Nguyễn Huỳnh Lam	Vy	31	01	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	17.75
3	08	151	Đặng Thị Nhật	Uyên	15	05	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	17.25
4	07	138	Nguyễn Thanh	Nhà	6	10	2007	Hậu Giang	THCS Hiệp Phước	17
5	08	149	Nguyễn Hoàng	Tuấn	23	2	2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Lê Thành Công	17
6	06	112	Lê Đình	Chí	22	10	2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Lê Thành Công	16.5
7	07	127	Huỳnh Trần Thiên	Kim	08	07	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	16
8	08	153	Nguyễn Bảo	Vy	29	05	2007	Bình Thuận	THCS Nguyễn Văn Quý	15.75
9	07	126	Tạ Đình	Khôi	16	04	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	15.5
10	08	145	Nguyễn Trần Minh	Thiên	11	9	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	15.5
11	06	116	Huỳnh Tấn	Đạt	18	10	2007	Bình Định	THCS Lê Thành Công	15.25
12	08	156	Trần Phạm Phương	Vy	06	09	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	15.25
13	06	107	Nguyễn Đức	Anh	5	9	2007	Bình Thuận	THCS Lê Thành Công	15
14	08	140	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	7	1	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	15
15	06	113	Từ Thị Kim	Chúc	25	2	2007	Long An	THCS Hiệp Phước	14.25
16	07	124	Lưu Thị Thúy	Huỳnh	27	9	2006	An Giang	THCS Lê Thành Công	14
17	07	128	Trương Thị Mỹ	Kim	16	04	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	14
18	07	133	Văn Gia	Nghi	28	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	14
19	06	119	Nguyễn Thị Thùy	Dương	4	6	2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	13.75
20	08	154	Dương Phạm Tường	Vy	03	08	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	13.75
21	08	143	Nguyễn Thị Thu	Thảo	12	8	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	13.5
22	07	129	Cung Hà	Linh	5	11	2007	Hà Nội	THCS Lê Văn Hưu	13.25
23	06	110	Võ Ngọc Khánh	Băng	10	10	2007	Nghệ An	THCS Nguyễn Bình Khiêm	13
24	07	134	Trần Phạm Vĩnh	Nghi	10	1	2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	13
25	08	147	Vũ Hồ Phương	Trình	8	10	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	13
26	06	108	Vũ Nguyễn Ngọc Thu	Anh	18	11	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	12.75
27	06	114	Trần Chí	Cương	13	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	12.5
28	07	137	Nguyễn Hoàng Thảo	Nguyên	13	8	2007	Lâm Đồng	THCS Nguyễn Bình Khiêm	12.5
29	06	109	Trần Bảo Trâm	Anh	28	11	2007	Cà Mau	THCS Hai Bà Trưng	12.25
30	07	123	Trần Thị Diễm	Hồng	14	1	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	12.25
31	06	117	Trần Ngọc Thương	Dịu	24	10	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	12
32	07	132	Tạ Thị Kim	Ngân	22	03	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	12
33	08	148	Linh Thị Thanh	Trúc	5	3	2007	Đắk Nông	THCS Lê Văn Hưu	11.5
34	06	106	Phùng Kim	Anh	15	3	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	11.25
35	08	142	Lê Tuấn	Phát	16	2	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	10.75
36	06	118	Thân Thị Thùy	Dương	7	05	2007	Sóc Trăng	THCS Phước Lộc	10.5
37	07	125	Đỗ Đăng	Khoa	26	12	2007	Đồng Tháp	THCS Hiệp Phước	10.5
38	07	130	Diệp Thi	Mẫn	10	04	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	10.5
39	07	135	Đoàn Phan Bảo	Ngọc	29	11	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	10.5
40	08	150	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuyền	25	06	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	10.5
41	08	152	Nguyễn Ngọc Hoàng Trúc	Uyên	24	08	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	10.5
42	06	120	Lưu Trương Bảo	Duy	21	08	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	10.25
43	06	111	Đỗ Diệu Linh	Chi	20	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	10
44	07	136	Nguyễn Thị Đồng	Ngọc	7	8	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	10
45	06	115	Bùi Thành	Đạt	18	1	2007	Hải Dương	THCS Lê Văn Hưu	8.75
46	08	144	Nguyễn Thanh	Thế	3	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	8.5
47	06	121	Võ Thị Mỹ	Hạnh	07	01	2007	Thanh Hóa	THCS Nguyễn Thị Hương	8.25
48	07	139	Nguyễn Thị Yến	Nhi	05	03	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	7.25
49	06	122	Nguyễn Thị Thu	Hiền	02	02	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	5.25
50	08	141	Đỗ Thị Bích	Nhung	24	06	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	4.5
51	07	131	Trần Thị Thanh	Ngân	14	7	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	vắng

Người đọc điểm: Nguyễn Thị Hồng Thủy

Người nhập điểm: Cam Văn Võ Kiêm Toàn



TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Oanh

**ĐIỂM THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

STT	P.thi	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	TRƯỜNG	Điểm thi
					NGÀY	THÁNG	NĂM			
1	24	470	Nguyễn Hải	Phương	23	3	2006	Bạc Liêu	THCS Lê Văn Hưu	7.75
2	24	471	Võ Nguyễn Vinh	Quang	29	08	2007	An Giang	THCS Nguyễn Thị Hương	7
3	23	452	Ngô Nhật	Anh	7	8	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Thành Công	6.5
4	23	466	Phạm Trương Thanh	Ngọc	28	8	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	6.5
5	23	462	Châu Gia	Linh	07	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	6
6	24	481	Nguyễn Khánh	Vy	2	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	5.75
7	23	457	Nguyễn Thùy	Dung	9	10	2007	Quảng Ninh	THCS Lê Văn Hưu	5.5
8	23	460	Nguyễn Sinh	Hùng	6	9	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	5.5
9	24	476	Phan Nguyễn Mai	Trâm	3	11	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	5.5
10	24	479	Nguyễn Ngọc Minh	Vy	4	6	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	5.5
11	23	461	Võ Minh	Khôi	09	01	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	5.3
12	24	469	Nguyễn Vinh	Phú	8	8	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	5
13	24	474	Trịnh Trọng	Thiện	6	11	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	5
14	23	458	Trương Huy	Hoàng	08	11	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	4.5
15	23	464	Trần Quang	Long	04	08	2007	TP. Hà Nội	THCS Hiệp Phước	4.5
16	23	465	Trần Thanh	Ngoan	16	3	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	4.5
17	24	477	Đào Ngô Huyền	Trần	24	10	2007	Quảng Nam	THCS Hai Bà Trưng	4
18	24	473	Nguyễn Đức	Thạnh	23	1	2007	Bến Tre	THCS Lê Thành Công	3.75
19	24	475	Trần Tấn	Thịnh	6	9	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	3.75
20	24	480	Đoàn Thị Thúy	Vy	7	5	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	3.75
21	23	453	Nguyễn Lê Nhật	Anh	28	04	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	3.5
22	23	454	Huỳnh Thị Ngọc	Bích	13	2	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	3.5
23	23	459	Nguyễn Huy	Hoàng	17	01	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	3.3
24	23	463	Nguyễn Lê Thành	Lợi	10	4	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	3.3
25	24	468	Nguyễn Ngọc Bảo	Nhi	06	02	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	3.25
26	23	455	Phạm Trần Việt	Cường	23	10	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	2.8
27	24	472	Phạm Nguyễn Quỳnh	Như	29	10	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	2.75
28	23	456	Lê Phan Hải	Đăng	21	3	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	2.5
29	24	467	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	24	6	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Phước Lộc	2.5
30	24	478	Phạm Thị Thảo	Trang	12	1	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	vắng

Người đọc điểm: Nguyễn Thị Hồng Thúy

Người nhập điểm: Cam Văn Võ Kiêm Toàn



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỂM THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: CÔNG NGHỆ

STT	P.thi	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	TRƯỜNG	Điểm LT	Điểm TH	Tổng điểm
					NGÀY	THÁNG	NĂM					
1	22	450	Thân Thị Ánh	Tuyết	2	11	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Phước Lộc	3	10	7.67
2	21	427	Lê Trần Bảo	Khanh	18	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	2.75	10	7.58
3	21	421	Phạm Thị Thu	Hà	12	7	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	4.5	9	7.50
4	22	440	Nguyễn Minh	Thái	19	07	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quỳ	4.75	8.5	7.25
5	22	444	Nguyễn Hữu	Trọng	23	8	2006	An Giang	THCS Lê Thành Công	2	9.5	7.00
6	22	438	Lý Như	Quỳnh	13	6	2007	Hậu Giang	THCS Phước Lộc	3.25	8.5	6.75
7	22	446	Dương Anh	Tuấn	26	7	2007	Bạc Liêu	THCS Lê Thành Công	4.25	8	6.75
8	22	441	Nguyễn Hoàng Minh	Thiện	25	2	2007	Cần Thơ	THCS Lê Văn Hưu	4	8	6.67
9	22	432	Đào Xuân	Mai	4	3	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	3	8	6.33
10	22	437	Nguyễn Trần Minh	Phúc	30	7	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Thành Công	0.5	9	6.17
11	22	451	Võ Thành	Ý	3	4	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	3.5	7.5	6.17
12	22	433	Lê Thị Trà	Mi	27	04	2006	BẠC LIÊU	THCS Hai Bà Trưng	3.75	7	5.92
13	22	445	Nguyễn Thiên	Trường	10	02	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quỳ	3.75	7	5.92
14	21	413	Nguyễn Kim	Anh	29	3	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	4.5	6.5	5.83
15	22	436	Nguyễn Đặng Danh	Phong	8	2	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	2.5	7.5	5.83
16	21	412	Nguyễn Diệp Thiên	Ân	3	9	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	3.25	6.5	5.42
17	21	420	Đặng Phước	Đông	11	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	3.25	6.5	5.42
18	22	448	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuyền	10	8	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Thành Công	2.25	7	5.42
19	22	434	Huỳnh Thúy	Nga	28	2	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Phước Lộc	4	6	5.33
20	21	431	Nguyễn Anh	Kiệt	22	2	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	2.75	6.5	5.25
21	22	442	Lê Hồng	Tiến	21	11	2004	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	0.5	7.5	5.17
22	21	419	Nguyễn Đoàn Minh	Đăng	10	1	2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	0.75	7	4.92
23	22	439	Võ Văn	Tấn	22	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Phước Lộc	2.75	6	4.92
24	22	443	Nguyễn Minh	Triết	5	1	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Phước Lộc	2.75	6	4.92
25	21	414	Nguyễn Gia	Bảo	14	08	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quỳ	0.25	7	4.75
26	22	449	Võ Ngọc Anh	Tuyền	10	03	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	0	7	4.67
27	21	417	Nguyễn Kim	Bảo	30	9	2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	0.5	6.5	4.50
28	21	416	Nguyễn Tổng Gia	Bảo	26	08	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	2.25	5.5	4.42
29	21	428	Sâm Duy	Khiêm	30	3	2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	0	6.5	4.33
30	21	422	Hoàng Văn	Hải	12	4	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Thành Công	0.75	6	4.25
31	21	429	Ngô Đăng	Khoa	19	01	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quỳ	0.5	6	4.17
32	21	423	Huỳnh Gia	Huy	25	09	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quỳ	0	5.5	3.67
33	22	447	Lê Phan Anh	Tuấn	28	4	2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	1	5	3.67
34	22	435	Lê Thùy	Ngân	12	8	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	2.25	4	3.42
35	21	425	Đinh Gia	Huy	20	09	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	1.5	4	3.17
36	21	418	Nguyễn Thanh	Bình	17	09	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	2.5	3	2.83
37	21	426	Lê Minh	Khang	13	05	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	3	2.5	2.67
38	21	424	Huỳnh Nhật	Huy	27	10	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Thành Công	0.75	3.5	2.58
39	21	415	Phạm Trần Gia	Bảo	06	01	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	0	3	2.00
40	21	430	Nguyễn Lê	Khôi	09	08	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	1.5	2	1.83

Người đọc điểm: Nguyễn Thị Hồng Thúy

Người nhập điểm: Cam Văn Võ Kiên Toàn



Lê Thị Oanh

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỂM THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: TIN HỌC

STT	P.thi	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	TRƯỜNG	Điểm thi
					NGÀY	THÁNG	NĂM			
1	20	396	Phạm Ngọc	Hoàng	12	1	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	20
2	20	398	Nguyễn Xuân	Huy	18	4	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	18
3	20	409	Trần Nguyễn Quốc	Uy	16	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	18
4	20	393	Phạm Văn	Đồng	19	10	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	17
5	20	410	Lê Tuấn	Vũ	10	11	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	17
6	20	400	Phạm Lê Tuấn	Khang	19	7	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	16
7	20	392	Nguyễn Huỳnh Đình	Đình	11	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	14
8	20	405	Nguyễn Trần Hoài	Phong	25	6	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	14
9	20	401	Trần Tuấn	Khoa	12	9	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	13
10	20	395	Trần Minh	Hiếu	17	8	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	12
11	20	402	Phan Văn	Kiên	14	1	2007	Hà Tĩnh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	11
12	20	394	Hoàng Việt	Đức	5	10	2007	Tỉnh Nam Định	THCS Lê Thành Công	8
13	20	411	Võ Ngọc Thúy	Vy	26	7	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Phước Lộc	8
14	20	391	Phan Tiến	Đạt	11	1	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	7
15	20	403	Đặng Thái	Long	20	4	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	7
16	20	399	Cao Lâm Chấn	Huy	16	1	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Thành Công	6
17	20	389	Nguyễn Phú	An	5	9	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	5
18	20	408	Lương Thái	Toàn	27	2	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	5
19	20	390	Lê Việt	Anh	25	05	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	0
20	20	397	Phạm Tuấn	Hung	9	11	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	0
21	20	404	Nguyễn Cao Hoàng	Phi	26	09	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	0
22	20	406	Phùng Bảo	Tâm	27	09	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	0
23	20	407	Nguyễn Minh	Tiến	22	10	2007	Ninh Bình	THCS Nguyễn Văn Quý	0

Người đọc điểm: Nguyễn Thị Hồng Thúy

Người nhập điểm: Cam Văn Võ Kiêm Toàn



TRƯỜNG PHÒNG

Lê Thị Oanh

ĐIỂM THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: SINH HỌC

STT	P.thi	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	TRƯỜNG	Điểm thi
					NGÀY	THÁNG	NĂM			
1	19	372	Lê Hoài Minh	Thư	3	1	2007	Bình Định	THCS Nguyễn Bình Khiêm	15
2	19	367	Nguyễn Hoài	Phúc	18	4	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	12.5
3	19	379	Nguyễn Ngọc Phương	Trình	10	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	12.25
4	18	344	Lê Đình Khánh	Đoan	2	5	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	11
5	19	388	Nguyễn Thị Kim	Yến	15	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	10.75
6	18	341	Lâm Diệu	Anh	3	3	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	10.5
7	19	365	Hoàng Quang	Phong	27	03	2007	Quảng Ngãi	THCS Hai Bà Trưng	10.5
8	19	370	Trương Lê Như	Quỳnh	24	04	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	10.5
9	19	371	Ngô Quốc	Thái	25	06	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	10.5
10	19	378	Đoàn Minh	Trí	24	2	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	10.5
11	19	385	Nguyễn Lê Thảo	Vy	6	6	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	10.5
12	18	342	Võ Ngọc Hồng	Ánh	6	7	2007	Đồng Tháp	THCS Nguyễn Bình Khiêm	10.25
13	18	349	Nguyễn Xuân	Hoàng	18	4	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	10
14	18	362	Bùi Ngọc Minh	Như	30	11	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	10
15	19	383	Trần Dương Khánh	Vy	13	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	10
16	18	361	Dương Phạm Trúc	Nhi	02	03	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Thành Công	8.5
17	19	374	Ngô Nguyễn Anh	Thư	9	10	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	7.5
18	19	386	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	4	7	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.5
19	18	356	Nguyễn Khánh	Linh	23	g	2007	Hải Dương	THCS Nguyễn Văn Quý	7.25
20	18	359	Thái Thúy	Ngọc	18	9	2007	Tỉnh Quảng Nam	THCS Lê Thành Công	6.25
21	19	380	Lê Kim	Tuyền	20	7	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	6
22	18	353	Lê Đặng Thanh	Huyền	29	05	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	5
23	18	357	Lê Thành	Long	4	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	5
24	19	373	Trần Thị Anh	Thư	23	11	2007	Ninh Bình	THCS Nguyễn Văn Quý	4.75
25	19	369	Vương Quốc Anh	Quân	09	05	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	4.5
26	18	358	Nguyễn Vương Hoàng	Nghi	1	9	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	4.25
27	18	351	Nguyễn Huỳnh	Hương	08	01	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	4
28	19	376	Trương Minh	Thy	15	03	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	4
29	19	381	Bùi Trần Diễm	Tuyền	17	10	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	4
30	18	343	Bùi Thị Thanh	Chúc	05	07	2007	Phú Thọ	THCS Nguyễn Thị Hương	3.5
31	18	347	Nguyễn Nhật Bảo	Hân	28	3	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	3.5
32	18	348	Lê Ngọc Bảo	Hân	10	7	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Phước Lộc	3.5
33	18	364	Ngô Thị Tý	Nị	9	8	2007	Tỉnh Hậu Giang	THCS Lê Thành Công	3.5
34	19	366	Tôn Thanh	Phong	27	11	2007	Bình Phước	THCS Hiệp Phước	3.5
35	18	346	Trịnh Bảo	Hân	3	8	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	3
36	18	355	Phạm Đăng	Khoa	19	2	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	3
37	18	345	Lê Nhật Hoàng Ánh	Dương	2	11	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	2.75
38	18	360	Vương Bảo	Ngọc	27	3	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Phước Lộc	2.75
39	18	363	Võ Đào Ngọc	Như	4	11	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	2.5
40	18	354	Nguyễn Mạnh	Khoa	8	11	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	2.25
41	19	368	Trần Minh	Quân	23	11	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Thành Công	2.25
42	19	377	Trần Nguyễn	TiNa	02	03	2007	Quảng Ngãi	THCS Hai Bà Trưng	2.25
43	19	382	Phan Thị Tú	Uyên	5	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Thành Công	1.5
44	19	387	Hồ Hải	Yến	19	07	2007	Hà Nội	THCS Hai Bà Trưng	1.5
45	18	350	Nguyễn Ngọc Thiên	Hương	19	10	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	1
46	18	352	Trần Nguyễn Gia	Huy	14	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	1
47	19	384	Nguyễn Lê Thanh	Vy	27	01	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	0.5
48	19	375	Văn Bảo	Thy	22	6	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	vắng

Người đọc điểm: Nguyễn Thị Hồng Thúy

Người nhập điểm: Cam Văn Võ Kiên Toàn



ĐIỂM THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: HÓA HỌC

STT	P.thi	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	TRƯỜNG	Điểm thi
					NGÀY	THÁNG	NĂM			
1	17	333	Trần Hồ Anh	Thư	11	7	2007	TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Bình Khiêm	11.5
2	17	319	Nguyễn Châu Bảo	Ngọc	8	3	2007	TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Bình Khiêm	11
3	17	321	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	08	07	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	11
4	16	314	Trần Phạm Văn	Long	30	9	2006	Bình Thuận	THCS Lê Văn Hưu	9.75
5	17	322	Cao Thị Phương	Nguyễn	06	05	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	9.5
6	16	309	Trần Nguyễn Đức	Khăm	17	9	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	8.875
7	16	304	Cao Thanh	Duy	29	5	2007	An Giang	THCS Hiệp Phước	8.75
8	17	324	Phan Nguyễn Hoàng	Phong	24	10	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	8.75
9	17	328	Đinh Thị Kim	Quyên	8	11	2007	TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Bình Khiêm	8.75
10	16	302	Nguyễn Quốc	Duy	06	08	2007	Đồng Tháp	THCS Nguyễn Thị Hương	8.5
11	17	334	Trần Lê Mai	Thy	15	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	7.875
12	16	310	Huỳnh Gia	Khánh	12	7	2007	TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Bình Khiêm	7.5
13	17	335	Nguyễn Phạm Minh	Triết	07	01	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	7.375
14	16	296	Lê Nguyễn Hồng	An	06	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	7
15	16	301	Nguyễn Sơn	Bình	9	4	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Phước Lộc	7
16	16	303	Phạm Hà Khánh	Duy	17	06	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	7
17	17	330	Huỳnh Phương	Thảo	13	4	2007	Phú Yên	Nguyễn Bình Khiêm	6.625
18	16	307	Phạm Thị Thu	Hương	3	4	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	6.5
19	17	327	Trần	Quý	1	11	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Thành Công	6.5
20	16	316	Phạm Tiến	Luân	30	5	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Phước Lộc	6.5
21	16	317	Võ Hữu	Luận	26	06	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	6.25
22	17	329	Nguyễn Đoàn Khánh	Quỳnh	25	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	6.125
23	16	297	Nguyễn Mai	Anh	24	5	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	6
24	16	298	Trần Hoài	Anh	17	2	2007	Nam Định	THCS Lê Văn Hưu	6
25	17	325	Nguyễn Phan Thanh	Phú	22	8	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	6
26	16	300	Vòng Gia	Bảo	12	06	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	5
27	16	312	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	04	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	5
28	17	337	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	21	02	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	5
29	17	339	Nguyễn Hải	Yến	12	6	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	4.625
30	16	299	Phạm Quỳnh	Anh	27	11	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	4.5
31	16	315	Nguyễn Thành	Luân	13	10	2007	TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Bình Khiêm	4.25
32	17	332	Đặng	Thịnh	10	4	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Phước Lộc	4.25
33	16	311	Hồ Phương	Linh	12	09	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	4.125
34	16	305	Kiều Ngọc	Hân	22	5	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	4
35	16	313	Đỗ Thị Phương	Linh	3	5	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Thành Công	4
36	17	326	Phạm Thị Tuyết	Quanh	16	9	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	4
37	17	331	Phạm Quỳnh Trinh	Thảo	07	01	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	4
38	16	308	Trịnh Gia	Huy	24	4	2007	Đồng Nai	THCS Lê Thành Công	3.75
39	17	338	Phạm Thanh	Tùng	1	10	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Thành Công	3.5
40	17	323	Phạm Ngọc Thanh	Nhi	05	09	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	3.25
41	16	306	Nguyễn Ngọc Thanh	Hương	30	4	2007	TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Bình Khiêm	3
42	17	336	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	8	12	2007	Tiền Giang	THCS Lê Thành Công	3
43	17	340	Nguyễn Thị Kim	Yến	03	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	2.75
44	17	320	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	1	8	2007	Tiền Giang	THCS Lê Thành Công	1.625
45	16	318	Nguyễn Thanh Trúc	Ly	01	04	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	0.25

Người đọc điểm: Nguyễn Thị Hồng Thúy *tr*

Người nhập điểm: Cam Văn Võ Kiên Toàn *zh*

TRƯỞNG PHÒNG *ML*
kh
Lê Thị Oanh

**ĐIỂM THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: VẬT LÝ**

STT	P.thi	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	TRƯỜNG	Điểm thi
					NGÀY	THÁNG	NĂM			
1	15	284	Phạm Trọng	Quang	4	1	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	13.5
2	14	263	Nguyễn Hoàng Minh	Can	25	4	2007	Bình Định	THCS Nguyễn Bình Khiêm	12
3	14	261	Trịnh Tuấn	Anh	27	6	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	11
4	15	293	Phan Quốc	Việt	09	06	2005	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	11
5	14	260	Nguyễn Hải	Anh	4	8	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	10.5
6	14	273	Nguyễn Đặng	Khoa	27	4	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	10.5
7	15	286	Đỗ Quý	Thành	17	5	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	10.5
8	15	294	Phan Ngọc Kim	Xuân	30	5	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	10.5
9	14	270	Nguyễn Gia	Huy	07	02	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	10
10	14	276	Huỳnh Nguyễn Lan	My	8	10	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	10
11	15	285	Ngô Minh	Sang	19	07	2006	Sóc Trăng	THCS Nguyễn Văn Quý	10
12	15	278	Trần Đặng Ngọc Kim	Ngân	27	05	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	9.5
13	14	267	Lê Ngọc	Hoa	10	01	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	9
14	14	268	Võ Ngọc Phương	Hoài	22	3	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Phước Lộc	9
15	14	269	Trần Đỗ Quang	Huy	2	8	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Thành Công	9
16	15	292	Nguyễn Anh	Tuấn	10	5	2007	Tiền Giang	THCS Lê Thành Công	9
17	14	259	Lê Nguyễn Quốc	Anh	24	11	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	8.5
18	14	266	Phạm Minh	Hào	14	11	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	8.5
19	15	295	Bùi Thị Kiều Như	Ý	19	7	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	8.5
20	15	288	Nguyễn Võ Ngọc	Trâm	16	07	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	8.25
21	14	264	Nguyễn Nhật Ánh	Dương	10	07	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	8
22	14	271	Đỗ Hữu An	Khang	8	4	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Thành Công	8
23	14	275	Hồ Nhật	Minh	22	5	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	8
24	15	281	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	28	1	2007	Nghệ An	THCS Lê Văn Hưu	8
25	15	283	Lê Minh	Quân	20	3	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	8
26	15	290	Lê Cao Thanh	Trúc	01	01	2007	Bình Định	THCS Hai Bà Trưng	8
27	15	291	Trương Phan Nhựt	Trường	31	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Phước Lộc	8
28	15	287	Nguyễn Thị Anh	Thư	17	1	2007	Long An	THCS Hiệp Phước	6
29	14	262	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Bích	7	11	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	4.5
30	14	272	Phan Hoàng Đăng	Khoa	4	1	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	4.5
31	15	280	Nguyễn Trọng	Nguyên	29	09	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	4.5
32	14	265	Nguyễn Thị Gia	Hân	09	10	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	4
33	14	274	Lê Nguyễn Anh	Khoa	3	9	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Thành Công	4
34	15	279	Nguyễn Chi	Nghi	27	9	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	4
35	14	277	Nguyễn Huỳnh Trúc	Ngân	16	8	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	0.5
36	15	282	Vũ Hoàng	Nhân	26	01	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	0
37	15	289	Đào Thị Huyền	Trần	24	03	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	0

Người đọc điểm: Nguyễn Thị Hồng Thúy

Người nhập điểm: Cam Văn Võ Kiêm Toàn



Lê Thị Oanh

ĐIỂM THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: TIẾNG ANH

STT	P.thi	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	TRƯỜNG	Điểm thi
					NGÀY	THÁNG	NĂM			
1	10	184	Trần Chí	Nguyên	27	11	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	13.1
2	10	181	Lê Hoàng	Ngân	09	06	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	12.9
3	10	199	Lê Thị Thùy	Trang	22	03	2007	Sóc Trăng	THCS Hai Bà Trưng	12.5
4	10	200	Hồ Thái Phương	Uyên	20	10	2007	Cần Thơ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	12.1
5	09	169	Lê Bá	Huy	31	1	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	11.6
6	09	168	Nguyễn Thế Minh	Huy	28	9	2007	Vĩnh Phúc	THCS Nguyễn Bình Khiêm	11
7	09	174	Hoàng Tú	Lam	31	12	2007	Hà Tĩnh	THCS Nguyễn Thị Hương	10.1
8	09	173	Ngô Hải	Lam	26	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	10
9	09	163	Trần Ngọc Thùy	Dương	25	2	2007	Đồng Nai	THCS Lê Văn Hưu	9.8
10	09	175	Nguyễn Đình Thu	Lan	1	5	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	9.8
11	10	182	Nguyễn Đại	Nghĩa	17	9	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	9.6
12	10	188	Lê Duy	Phương	9	5	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	9.5
13	10	192	Lưu Ngọc Thanh	Thảo	19	9	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Thành Công	8.7
14	10	185	Đinh	Nguyễn	30	3	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	8.3
15	09	157	Nguyễn Đức	Anh	14	5	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	8.2
16	09	177	Phạm Minh	Long	5	4	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	8.1
17	09	170	Nguyễn Lê Gia	Khánh	23	11	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Phước Lộc	7.8
18	10	187	Dương Hải	Phú	23	6	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.3
19	09	176	Lương Gia	Linh	12	3	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.2
20	09	161	Trần Trí	Đạt	6	2	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.1
21	09	178	Võ Thành	Long	10	03	2007	TP.HCM	THCS Hai Bà Trưng	7
22	09	167	Nguyễn Thị	Hào	14	03	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	6.7
23	10	198	Lê Thị Mỹ	Tiên	4	5	2007	Tây Ninh	THCS Lê Thành Công	6.6
24	09	158	Lương Minh	Châu	26	3	2007	Bình Dương	THCS Nguyễn Văn Quý	6.1
25	10	183	Hoàng Khánh	Ngọc	28	5	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	6.1
26	10	196	Ngô Nguyễn Thị Minh	Thư	07	09	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hai Bà Trưng	6.1
27	10	191	Huỳnh Phan Quốc	Thắng	28	5	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Thành Công	6
28	09	180	Trần Hiền	Minh	24	1	2007	Sóc Trăng	THCS Lê Văn Hưu	5.8
29	10	203	Trần Kiều Thanh	Vy	29	6	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Bình Khiêm	5.8
30	09	159	Trần Bảo	Châu	03	02	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	5.4
31	10	202	Trần Danh Minh	Việt	17	11	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Văn Hưu	5.4
32	10	186	Võ Lê Ý	Nhi	6	5	2007	Quảng Ngãi	THCS Lê Thành Công	5.2
33	09	162	Đoàn Tiến	Dũng	3	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	4.9
34	10	195	Huỳnh Ngọc	Thơ	04	04	2007	Tiền Giang	THCS Hai Bà Trưng	4.8
35	09	165	Bùi Hương	Giang	19	10	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Quý	4.6
36	09	164	Nguyễn Đức	Duy	1	1	2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	4.5
37	09	171	Nguyễn Võ Đăng	Khoa	6	3	2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	4.5
38	09	179	Nguyễn Châu Tuệ	Mẫn	10	10	2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	4.5
39	10	189	Lê Thị Yến	Phương	15	12	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	4.3
40	10	193	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	17	12	2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	4.3
41	09	172	Nguyễn Mai Khánh	Kiệt	5	5	2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	3.9
42	10	194	Nguyễn Đức	Thịnh	11	11	2007	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Hiệp Phước	3.6
43	10	190	Võ Minh	Phương	06	08	2007	Đồng Nai	THCS Nguyễn Thị Hương	3.4
44	10	201	Hồ Thị Kim	Vân	7	9	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Lê Thành Công	3.2
45	09	160	Nguyễn Thị Yến	Chi	15	01	2007	Nghệ An	THCS Nguyễn Thị Hương	3.1
46	10	197	Lê Ngọc Minh	Thư	06	08	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	3.1
47	09	166	Trương Gia	Hân	19	10	2007	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thị Hương	2.8

Người đọc điểm: Nguyễn Thị Hồng Thúy
Người nhập điểm: Cam Văn Võ Kiêm Toàn

